

BÁO CÁO

Đánh giá và xếp hạng năng lực quản lý đầu tư công

Thực hiện Công văn số 155/KHĐT - TĐGSĐT ngày 16/01/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư "V/v đánh giá và xếp hạng năng lực quản lý đầu tư công của 14 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh". UBND thị xã Đông Triều xin được báo cáo như sau:

1. Công tác xây dựng Kế hoạch đầu tư công

Hằng năm, căn cứ vào chỉ đạo của UBND tỉnh, nghị quyết HĐND thị xã, hướng dẫn của các sở chuyên ngành như sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tài chính, UBND thị xã đã chỉ đạo các phòng ban, đơn vị liên quan rà soát, lập danh mục các dự án đầu tư công trên cơ sở danh mục các dự án đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 đã được HĐND thị xã thông qua, gửi phòng TC - KH thị xã để tổng hợp và thẩm định làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư, phân bổ vốn đảm bảo đúng theo quy định của Luật Đầu tư công.

2. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư

2.1. Việc chấp hành các quy định về lập, thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư.

a) Đối với các dự án đầu tư có sử dụng ngân sách cấp tỉnh

UBND thị xã chỉ đạo BQL Dự án đầu tư, chủ đầu tư thực hiện việc lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư gửi phòng Tài chính - Kế hoạch để thẩm định, sau đó báo cáo UBND thị xã trình HĐND thị xã cho ý kiến đối với báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trước khi chuyển về Sở Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định đảm bảo đúng theo quy định của Luật Đầu tư công.

b) Đối với các dự án đầu tư công thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thị xã

Trên cơ sở danh mục các dự án chuẩn bị đầu tư theo Nghị quyết của HĐND thị xã. UBND thị xã giao BQL Dự án ĐTXD thị xã, chủ đầu tư thực hiện lập và hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định của Luật Đầu tư công, đồng thời gửi phòng Tài chính - Kế hoạch để thẩm định mục tiêu, quy mô đầu tư, sự phù hợp với nguồn vốn và khả năng cân đối vốn,... theo quy định trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư đảm bảo đúng phân cấp và đúng thẩm quyền.

2.2. Việc chấp hành các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư.

Sau khi có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, BQL Dự án đầu tư xây dựng thị xã, chủ đầu tư thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu tư vấn đề tiến hành lập thiết kế cơ sở (Đối với dự án có tổng mức vốn từ 15 tỉ đồng trở lên) và lập Báo cáo KTKT đối với các công trình không yêu cầu phải lập dự án theo quy định của Luật Xây dựng gửi các Sở chuyên ngành của tỉnh, các phòng ban chức năng

của thị xã theo phân cấp để thẩm định đảm bảo theo đúng trình tự thủ tục quy định tại Nghị định 59 và Luật Xây dựng hiện hành.

3. Công tác lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án, hợp đồng thực hiện dự án

3.1. Việc chấp hành các quy định trong lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; lựa chọn nhà thầu

Các dự án đầu tư sau khi hoàn tất công tác chuẩn bị đầu tư. UBND thị xã giao BQL Dự án đầu tư xây dựng thị xã, chủ đầu tư thực hiện việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu để thực hiện dự án đảm bảo đầy đủ nội dung và cơ sở pháp lý trình Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc phòng TCKH thị xã *(theo phân cấp)* để thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của Luật Đấu thầu.

Đối với các dự án công trình có thay đổi về nội dung, quy mô đầu tư theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, dẫn tới phải điều chỉnh lại kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho phù hợp với thực tế của dự án, UBND thị xã chỉ đạo BQL dự án, chủ đầu tư thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của Luật Đấu thầu.

Kế hoạch lựa chọn thầu sau khi phê duyệt được BQL Dự án ĐTXD thị xã, chủ đầu tư đăng tải công khai trên mạng đấu thầu quốc gia đúng thời gian quy định.

Trên cơ sở kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, BQL Dự án, chủ đầu tư thực hiện việc lập hồ sơ mời thầu *(đối với các dự án thuộc hạn mức đấu thầu)* và hồ sơ yêu cầu *(đối với các dự án trong hạn mức được áp dụng hình thức chỉ định thầu)* đảm bảo đúng theo mẫu quy định hiện hành tại Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu gửi phòng TCKH thị xã thẩm định trước khi chủ đầu tư phê duyệt đảm bảo đúng trình tự thủ tục quy định tại Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Trước khi phát hành hồ sơ mời thầu, BQL Dự án, các chủ đầu tư đều thực hiện việc đăng tải công khai thông báo mời thầu trên Báo đấu thầu, mạng đấu thầu quốc gia đảm bảo đúng thời gian quy định. Việc bán hồ sơ mời thầu được thực hiện ngay tại trụ sở cơ quan BQL Dự án, chủ đầu tư. Để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà thầu khi đến mua hồ sơ, thị xã bố trí cán bộ và công khai số điện thoại của cán bộ phụ trách bán hồ sơ theo đúng chỉ thị số 47/CT-TTg, ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Việc thực hiện quy định về đánh giá, thẩm định hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu được BQL Dự án ĐTXD thị xã, chủ đầu tư thực hiện đầy đủ, nghiêm túc đảm bảo đúng theo quy định hiện hành. Thành lập tổ chuyên gia đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của nhà thầu với các thành viên tổ chuyên gia có đầy đủ các điều kiện về năng lực chuyên môn, kinh nghiệm và được đào tạo bồi dưỡng chuyên sâu về kiến thức đấu thầu. Hồ sơ dự thầu, hồ sơ yêu cầu của nhà thầu đều được xem xét kỹ lưỡng, cân trọng, khách quan đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Kết quả lựa chọn nhà thầu đều được trình phòng TCKH thị xã thẩm định làm cơ sở cho việc phê duyệt.

Kết quả lựa chọn nhà thầu sau khi phê duyệt đều được công khai trên báo Đầu thầu và mạng đầu thầu quốc gia cơ bản đảm bảo thời gian theo quy định hiện hành.

Việc thực hiện quy định về thời gian thực hiện các gói thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt về cơ bản đã đảm bảo đúng theo thời gian quy định. Tuy nhiên do yếu tố khách quan nên có một số gói thầu xây lắp của một số dự án thời gian lựa chọn nhà thầu cũng còn bị chậm.

3.2. Việc chấp hành các quy định trong thực hiện hợp đồng

Việc ký kết hợp đồng đều được thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định. Hồ sơ hợp đồng đảm bảo chất lượng và đầy đủ cơ sở pháp lý. Việc thực hiện điều chỉnh hợp đồng đều dựa trên các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Việc chấp hành các quy định về công tác quản lý chất lượng

Thị xã chấp hành nghiêm túc, đầy đủ công tác quản lý chất lượng. Hồ sơ đầy đủ thủ tục đúng thời gian quy định. Chất lượng đảm bảo theo đúng quy định của Nghị định 46/2015/NĐ - CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ.

5. Chấp hành các quy định về công tác quyết toán công trình hoàn thành

Các dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng xong đều được lập hồ sơ quyết toán cơ bản đảm bảo đúng thời gian quy định. Hồ sơ quyết toán đảm bảo chất lượng, các dự án khi trình thẩm định phê duyệt quyết toán đều được Chủ đầu tư lập báo cáo tình hình quyết toán dự án hoàn thành đúng theo biểu mẫu quy định tại thông tư 64/2018/TT - BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính trình Sở Tài chính thẩm tra (đối với dự án do UBND tỉnh quyết định đầu tư) và Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra đối với các dự án do UBND thị xã quyết định đầu tư.

6. Việc chấp hành các quy định về công tác báo cáo giám sát đánh giá đầu tư

Các chủ đầu tư đã thực hiện đăng ký mở tài khoản đầu tư công theo quy định trên hệ thống giám sát đầu tư quốc gia. Đồng thời, định kỳ 6 tháng, 01 năm đều lập báo cáo đánh giá giám sát gửi cơ quan TCKH tổng hợp, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh đánh giá theo quy định của Nghị định số 84/2015/NĐ - CP, ngày 30/9/2015 của Chính phủ "V/v giám sát và đánh giá đầu tư"; Thông tư 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 và Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

(có biểu đánh giá chi tiết kèm theo)

7. Khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong công tác giám sát đánh giá đầu tư, tuy nhiên do lực lượng thực hiện công tác này chủ yếu là kiêm nhiệm, kinh nghiệm còn hạn chế, chưa đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ đánh giá đầu tư điều này dẫn đến thực trạng lập báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo định kỳ còn thiếu sót, chất lượng báo cáo còn hạn chế.

8. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên mở các lớp tập huấn về nghiệp vụ đánh giá, giám sát đầu tư cho các địa phương để nâng cao kỹ năng giám sát, đánh giá cho cán bộ làm công tác này, qua đó sẽ nâng cao chất lượng của các báo cáo giám sát, đánh giá đảm bảo đúng theo quy định hiện hành.

Trên đây là báo cáo về đánh giá và xếp hạng năng lực quản lý đầu tư công của UBND thị xã Đông Triều kính gửi sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi.
- Chủ tịch, P3.
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình



BẢNG TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG

(Kèm theo Báo cáo số 44/UBND ngày 25/01/2019 của UBND thị xã Đông Triều)

TT	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm (tối đa)	Tự đánh giá				Ghi chú
			Không thực hiện hoặc vi phạm điều cấm	Thực hiện đảm bảo quy định	Thực hiện chưa đảm bảo quy định	Tổng điểm tự đánh giá	
I	Tiêu chí đánh giá về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công	10	0	10	0	9	
1	Công tác lập kế hoạch đầu tư công	5	0	5	0	4,5	
1.1	Thực hiện đầy đủ thủ tục đúng thời điểm, thời gian quy định; hồ sơ đảm bảo chất lượng; có đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định	5		5		5	
1.2	Có thực hiện nhưng chưa đảm bảo quy trình, chậm so với thời điểm, thời gian quy định hoặc thiếu thủ tục, nội dung theo đúng quy định: Mỗi lỗi trừ 0,5 điểm	0	0	0	0	-0,5	
-	Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn không đúng trình tự, thủ tục			X			
-	Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn không phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công			X			
-	Kế hoạch đầu tư công hàng năm không phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được phê duyệt			X			
-	Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn chậm so với thời hạn quy định				X	-0,5	
-	Lập kế hoạch đầu tư công hàng năm chậm so với quy định			X			
-	Báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt không đầy đủ nội dung theo quy định			X			
-	Báo cáo kế hoạch đầu tư công hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt không đầy đủ nội dung theo quy định			X			
-	Bố trí vốn cho dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn không đảm bảo điều kiện quy định			X			
-	Bố trí vốn cho dự án trong kế hoạch đầu tư công hàng năm không đảm bảo điều kiện quy định			X			

TT	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm (tối đa)	Tự đánh giá				Ghi chú
			Không thực hiện hoặc vi phạm điều cấm	Thực hiện đảm bảo quy định	Thực hiện chưa đảm bảo quy định	Tổng điểm tự đánh giá	
-	Không bố trí vốn chuẩn bị đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn			X			
-	Không bố trí vốn chuẩn bị đầu tư trong kế hoạch đầu tư công hàng năm			X			
2	Công tác thẩm định và tổng hợp kế hoạch đầu tư công	5	0	5	0	4,5	
2.1	Thực hiện đầy đủ kịp thời thủ tục; hồ sơ đảm bảo chất lượng; có đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định	5		5		5	
2.2	Có thực hiện nhưng chưa đảm bảo quy trình, chậm so với thời điểm, thời gian quy định hoặc thiếu thủ tục, nội dung theo đúng quy định: Mỗi lỗi trừ 0,5 điểm	0	0	0	0	-0,5	
-	Không tổ chức thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn			X			
-	Thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn không đúng trình tự, thủ tục				X	-0,5	
-	Không tổ chức thẩm định kế hoạch đầu tư công hàng năm			X			
-	Thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn không đúng trình tự, thủ tục			X			
II	Tiêu chí đánh giá về công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư	25	0	25	0	23,5	
1	Công tác lập, thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư	10	0	10	0	9,5	
1.1	Thực hiện đầy đủ thủ tục; hồ sơ đảm bảo chất lượng; có đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định	10		10		10	
1.2	Không thực hiện hoặc vi phạm điều cấm theo quy định: 0 điểm và kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm chủ đầu tư						
1.3	Có thực hiện nhưng chưa đảm bảo quy trình hoặc thiếu thủ tục, nội dung theo đúng quy định: Mỗi lỗi trừ 0,5 điểm	0	0	0	0	-0,5	
-	Hồ sơ thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn không đầy đủ theo quy định			X			
-	Hồ sơ thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư không đầy đủ theo quy định			X			
-	Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư không đầy đủ theo quy định			X			
-	Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư không đầy đủ theo quy định			X			

TT	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm (tối đa)	Tự đánh giá				Ghi chú
			Không thực hiện hoặc vi phạm điều cấm	Thực hiện đảm bảo quy định	Thực hiện chưa đảm bảo quy định	Tổng điểm tự đánh giá	
-	Nội dung thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn không đầy đủ theo quy định			X			
-	Nội dung thẩm định chủ trương đầu tư dự án không đầy đủ theo quy định				X	-0,5	
-	Thời gian thẩm định chủ trương đầu tư không đảm bảo theo quy định			X			
-	Thời gian quyết định chủ trương đầu tư dự án không đảm bảo theo quy định			X			
2	Công tác lập, thẩm định phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế các bước sau bước TK cơ sở	15	0	15	0	14	
2.1	Thực hiện đầy đủ thủ tục đúng thời điểm, thời gian quy định; hồ sơ đảm bảo chất lượng; có đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định	15		15		15	
2.2	Có thực hiện nhưng chưa đảm bảo quy trình, chậm so với thời điểm, thời gian quy định hoặc thiếu thủ tục, nội dung theo đúng quy định: Mỗi lỗi trừ 0,5 điểm	0	0	0	0	-1	
-	Thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở (báo cáo kinh tế kỹ thuật) không đúng thẩm quyền			X			
-	Trình tự thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở (báo cáo kinh tế kỹ thuật) chưa đảm bảo theo quy định			X			
-	Hồ sơ trình thẩm định dự án, thiết kế cơ sở (báo cáo kinh tế kỹ thuật) chưa đảm bảo theo quy định				X	-0,5	
-	Kết quả thẩm định và thông báo kết quả thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở (báo cáo kinh tế kỹ thuật) không đầy đủ theo quy định			X			
-	Thời gian thẩm định dự án không đảm bảo theo quy định			X			
-	Nội dung quyết định phê duyệt dự án đầu tư (báo cáo kinh tế kỹ thuật) chưa đầy đủ theo quy định			X			
-	Phê duyệt dự án đầu tư khi chưa có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			X			
-	Quyết định giao chủ đầu tư xây dựng không theo quy định			X			

TT	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm (tối đa)	Tự đánh giá				Ghi chú
			Không thực hiện hoặc vi phạm điều cấm	Thực hiện đảm bảo quy định	Thực hiện chưa đảm bảo quy định	Tổng điểm tự đánh giá	
-	Phê duyệt dự án đầu tư vượt quy mô hoặc vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt			X			
-	Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở không đảm bảo theo quy định			X			
-	Thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng không đúng thẩm quyền			X			
-	Nội dung thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng chưa đầy đủ theo quy định			X			
-	Nội dung phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng chưa đầy đủ theo quy định			X			
-	Điều chỉnh thiết kế xây dựng không đảm bảo theo quy định				X	-0,5	
III	Tiêu chí đánh giá về công tác lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án, hợp đồng thực hiện dự án	20	0	20	0	19	
1	Tiêu chí đánh giá công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	8	0	8	0	7,5	
1.1	Thực hiện đầy đủ thủ tục; hồ sơ đảm bảo chất lượng theo quy định	8		8		8	
1.2	Không thực hiện hoặc vi phạm điều cấm theo quy định: 0 điểm và kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm chủ đầu tư						
1.3	Có thực hiện nhưng chưa đảm bảo quy trình, chậm so với thời điểm, thời gian quy định hoặc thiếu thủ tục, nội dung theo đúng quy định: Mỗi lỗi trừ 0,5 điểm	0	0	0	0	-0,5	
-	Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu khi chưa đầy đủ căn cứ pháp lý						
-	Văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu chưa đầy đủ nội dung, chưa đảm bảo theo quy định, không theo mẫu biểu quy định						
-	Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu không đầy đủ nội dung, không đảm bảo theo quy định, không theo mẫu biểu quy định						

TT	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm (tối đa)	Tự đánh giá				Ghi chú
			Không thực hiện hoặc vi phạm điều cấm	Thực hiện đảm bảo quy định	Thực hiện chưa đảm bảo quy định	Tổng điểm tự đánh giá	
-	Thời gian thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu không đảm bảo theo quy định						
-	Thời gian phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu không đảm bảo theo quy định						
-	Không đăng tải hoặc đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu muộn hơn so với quy định				X	-0,5	
2	Tiêu chí đánh giá công tác lập, thẩm định, phê duyệt Hồ sơ mời thầu	5	0	5	0	5	
2.1	Thực hiện đầy đủ thủ tục đúng thời điểm, thời gian quy định; hồ sơ đảm bảo chất lượng theo quy định	5		5		5	
2.2	Không thực hiện hoặc vi phạm điều cấm theo quy định: 0 điểm và kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm chủ đầu tư						
2.3	Có thực hiện nhưng chưa đảm bảo quy trình, chậm so với thời điểm, thời gian quy định hoặc thiếu thủ tục, nội dung theo đúng quy định: Mỗi lỗi trừ 0,5 điểm						
-	Lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu khi chưa đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định						
-	Trong hồ sơ mời thầu nêu điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc lợi thế cho một số nhà thầu gây ra cạnh tranh không bình đẳng						
-	Trong hồ sơ mời thầu đưa ra các tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ mời thầu không đảm bảo theo quy định						
-	Lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu không tuân thủ theo biểu mẫu hướng dẫn				X	-0,5	
-	Cá nhân tham gia trực tiếp vào việc lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu không có chứng chỉ hành nghề theo quy định						
-	Báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu không đầy đủ nội dung						
-	Cá nhân tham gia trực tiếp vào việc thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu không có chứng chỉ hành nghề theo quy định						
-	Thời gian thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu không đảm bảo theo quy định						
-	Thời gian phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu không đảm bảo theo quy định						

TT	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm (tối đa)	Tự đánh giá				Ghi chú
			Không thực hiện hoặc vi phạm điều cấm	Thực hiện đảm bảo quy định	Thực hiện chưa đảm bảo quy định	Tổng điểm tự đánh giá	
3	Tiêu chí đánh giá công tác lập, thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	4	0	4	0	3,5	
3.1	Thực hiện đầy đủ thủ tục đúng thời điểm, thời gian quy định; hồ sơ đảm bảo chất lượng theo quy định	4		4		4	
3.2	Có thực hiện nhưng chưa đảm bảo quy trình, chậm so với thời điểm, thời gian quy định hoặc thiếu thủ tục, nội dung theo đúng quy định: Mỗi lỗi trừ 0,5 điểm	0	0	0	0	-0,5	
-	Không đăng tải thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu hoặc có đăng tải nhưng đăng tải chậm hơn theo quy định						
-	Tổ chức lựa chọn nhà thầu không đảm bảo theo quy trình quy định						
-	Phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu khi chưa đủ điều kiện quy định						
-	Thời gian thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu không đảm bảo theo quy định						
-	Thời gian phê duyệt hoặc có ý kiến về kết quả lựa chọn nhà thầu không đảm bảo theo quy định						
-	Không thông báo hoặc thông báo chậm hơn so với quy định kết quả lựa chọn nhà thầu cho các nhà thầu tham dự						
-	Không đăng tải hoặc đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu muộn hơn so với quy định				X	-0,5	
4	Tiêu chí thực hiện hợp đồng	3		3		3	
4.1	Thực hiện đầy đủ thủ tục; hồ sơ đảm bảo chất lượng theo quy định	3		3		3	
4.2	Có thực hiện nhưng chưa đảm bảo quy trình, chậm so với thời điểm, thời gian quy định hoặc thiếu thủ tục, nội dung theo đúng quy định: Mỗi lỗi trừ 0,5 điểm						
-	Hồ sơ hợp đồng không đầy đủ theo quy định						
-	Ký kết hợp đồng khi chưa đủ điều kiện						
-	Hợp đồng ký kết giữa các bên không đảm bảo theo quy định						
-	Điều chỉnh hợp đồng không đúng nguyên tắc quy định						
IV	Tiêu chí về thực hiện công tác quản lý chất lượng	6	20	0	20	0	19

TT	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm (tối đa)	Tự đánh giá				Ghi chú
			Không thực hiện hoặc vi phạm điều cấm	Thực hiện đảm bảo quy định	Thực hiện chưa đảm bảo quy định	Tổng điểm tự đánh giá	
1	Tiêu chí thực hiện công tác quản lý chất lượng trong quá trình chuẩn bị	8	0	8	0	8	
1.1	Thực hiện đầy đủ thủ tục đúng thời điểm, thời gian quy định; hồ sơ đảm bảo chất lượng theo quy định	8		8		8	
1.2	Không thực hiện hoặc vi phạm điều cấm theo quy định: 0 điểm và kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm chủ đầu tư						
1.3	Có thực hiện nhưng chưa đảm bảo quy trình, chậm so với thời điểm, thời gian quy định hoặc thiếu thủ tục, nội dung, thời gian theo đúng quy định hiện hành: Mỗi lỗi trừ 0,5	0	0	0	0	0	
-	Nhiệm vụ khảo sát xây dựng chưa đầy đủ nội dung theo quy định						
-	Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng chưa đầy đủ nội dung theo quy định						
-	Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng chưa đầy đủ nội dung theo quy định						
-	Tổ chức nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng không đảm bảo theo quy định						
-	Lưu trữ không đầy đủ kết quả khảo sát xây dựng theo quy định						
-	Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ khảo sát xây dựng không đảm bảo theo quy định						
2	Tiêu chí thực hiện công tác quản lý chất lượng trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình	12	0	12	0	11	
2.1	Thực hiện đầy đủ thủ tục đúng thời điểm, thời gian quy định; hồ sơ đảm bảo chất lượng theo quy định	12		12		12	
2.2	Không thực hiện hoặc vi phạm điều cấm theo quy định: 0 điểm và kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm chủ đầu tư						
2.3	Có thực hiện nhưng chưa đảm bảo quy trình, chậm so với thời điểm, thời gia quy định hoặc thiếu thủ tục, nội dung theo đúng quy định hiện hành; không ghi nhật ký, lập biên bản xử lý hiện trường đối với các thay đổi so với hồ sơ được phê duyệt đúng quy định: Mỗi lỗi trừ 0,5	0	0	0	0	-1	

TT	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm (tối đa)	Tự đánh giá				Ghi chú
			Không thực hiện hoặc vi phạm điều cấm	Thực hiện đảm bảo quy định	Thực hiện chưa đảm bảo quy định	Tổng điểm tự đánh giá	
-	Nhiệm vụ thiết kế xây dựng không phù hợp với báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình						
-	Chỉ định cá nhân, bộ phận trực thuộc tổ chức của mình hoặc thuê tổ chức, cá nhân khác không đủ điều kiện năng lực theo quy định để thực hiện công việc kiểm tra nội bộ chất lượng hồ sơ thiết kế						
-	Bố trí không đủ người hoặc bố trí người không có đủ kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện thiết kế; cử người không có đủ điều kiện năng lực để làm chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế						
-	Đề nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình bố trí nhân lực không phù hợp với hồ sơ dự thầu						
-	Năng lực thực tế về nhân lực, thiết bị thi công, hệ thống quản lý chất lượng, giấy phép sử dụng máy móc thiết bị, chất lượng vật tư vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình của nhà thầu thi công xây dựng không đáp ứng yêu cầu trong hồ sơ dự thầu						
-	Tổ chức giám sát thi công xây dựng khi không đủ điều kiện năng lực theo quy định; thuê tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình không đủ điều kiện năng lực theo quy định; không tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định						
-	Đề nhà thầu thi công thi công sai thiết kế được duyệt; thi công không đúng với biện pháp tổ chức thi công được duyệt						
-	Đề nhà thầu thi công không có bảo lãnh thực hiện hợp đồng hoặc bảo lãnh không đủ theo quy định; không gia hạn bảo lãnh hợp đồng khi đến thời hạn gia hạn bảo lãnh hợp đồng						

TT	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm (tối đa)	Tự đánh giá				Ghi chú
			Không thực hiện hoặc vi phạm điều cấm	Thực hiện đảm bảo quy định	Thực hiện chưa đảm bảo quy định	Tổng điểm tự đánh giá	
-	Đề cán bộ giám sát thi công của nhà thầu giám sát ký các tài liệu trong hồ sơ nghiệm thu mà không có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình hoặc chứng chỉ không phù hợp với nội dung nghiệm thu						
-	Đưa các hạng mục công trình xây dựng hoàn thành, công trình xây dựng hoàn thành vào sử dụng khi chưa tổ chức nghiệm thu						
-	Nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng khi chưa có ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định						
-	Thiếu bảng tính khối lượng trong hồ sơ nghiệm thu						
-	Lưu trữ không đầy đủ hồ sơ chất lượng công trình xây dựng theo quy định				X	-0,5	
-	Nghiệm thu khi chưa có khối lượng thi công hoặc nghiệm thu sai khối lượng thi công thực tế				X	-0,5	
-	Công trình đã nghiệm thu nhưng không đảm bảo về chất lượng theo hồ sơ thiết kế và hồ sơ hoàn thành công trình				X	-0,5	
V	Tiêu chí đánh giá công tác quyết toán công trình hoàn thành	15	0	15	0	14,5	
1	Thực hiện đầy đủ thủ tục đúng thời điểm, thời gian quy định; hồ sơ đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định	15		15		15	
2	Có thực hiện nhưng chưa đảm bảo quy trình, chậm so với thời điểm, thời gian quy định hoặc thiếu thủ tục, nội dung theo đúng quy định: Mỗi lỗi trừ 0,5	0	0	0	0	-0,5	
-	Quyết toán công trình chậm kể từ khi hạng mục công trình, công trình xây dựng đã được nghiệm thu, bàn giao và đưa vào khai thác sử dụng				X	-0,5	
-	Thực hiện thanh toán khi chưa có đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định						
-	Không có báo cáo tình hình quyết toán dự án hoàn thành theo quy định						
-	Hồ sơ báo cáo quyết toán không đúng và thiếu biểu mẫu theo quy định						
-	Không thực hiện thẩm tra hoặc thẩm tra quyết toán không đúng thẩm quyền khi trình phê duyệt quyết toán						

TT	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm (tối đa)	Tự đánh giá				Ghi chú
			Không thực hiện hoặc vi phạm điều cấm	Thực hiện đảm bảo quy định	Thực hiện chưa đảm bảo quy định	Tổng điểm tự đánh giá	
-	Quyết định phê duyệt quyết toán không đúng thẩm quyền						
VI	Tiêu chí đánh giá công tác Báo cáo giám sát đánh giá đầu tư	10	0	10	0	8,5	
1	Thực hiện đầy đủ thủ tục đúng thời điểm, thời gian quy định; hồ sơ, báo cáo đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định	10		10		10	
2	Có thực hiện nhưng chưa đảm bảo quy trình chậm so với thời điểm, thời gian quy định hoặc thiếu thủ tục, nội dung theo đúng quy định: Mỗi lỗi trừ 0,5	0	0	0	0	-1,5	
-	Không mở tài khoản đầu tư công						
-	Không lập, gửi báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 6 tháng hoặc gửi báo cáo chậm so với quy định						
-	Không lập, gửi báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư cả năm hoặc gửi báo cáo chậm so với quy định				X	-0,5	
-	Không lập, gửi báo cáo giám sát, đánh giá trước khi khởi công dự án hoặc gửi báo cáo chậm so với quy định				X	-0,5	
-	Không lập, gửi báo cáo giám sát, đánh giá quý I hoặc gửi báo cáo chậm so với quy định						
-	Không lập, gửi báo cáo giám sát, đánh giá 6 tháng đầu năm hoặc gửi báo cáo chậm so với quy định						
-	Không lập, gửi báo cáo giám sát, đánh giá quý III hoặc gửi báo cáo chậm so với quy định						
-	Không lập, gửi báo cáo giám sát, đánh giá cả năm hoặc gửi báo cáo chậm so với quy định						
-	Không lập, gửi báo cáo giám sát, đánh giá trước khi điều chỉnh dự án hoặc gửi báo cáo chậm so với quy định				X	-0,5	

TT	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm (tối đa)	Tự đánh giá				Ghi chú
			Không thực hiện hoặc vi phạm điều cấm	Thực hiện đảm bảo quy định	Thực hiện chưa đảm bảo quy định	Tổng điểm tự đánh giá	
-	Không lập, gửi báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc đầu tư dự án hoặc gửi báo cáo chậm so với quy định						
-	Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 6 tháng không theo biểu mẫu quy định, không đầy đủ nội dung						
-	Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư cả năm không theo biểu mẫu quy định, không đầy đủ nội dung						
-	Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi khởi công dự án không theo biểu mẫu quy định, không đầy đủ nội dung						
-	Báo cáo giám sát, đánh giá quý I không theo biểu mẫu quy định, không đầy đủ nội dung						
-	Báo cáo giám sát, đánh giá 6 tháng không theo biểu mẫu quy định, không đầy đủ nội dung						
-	Báo cáo giám sát, đánh giá quý III không theo biểu mẫu quy định, không đầy đủ nội dung						
-	Báo cáo giám sát, đánh giá cả năm không theo biểu mẫu quy định, không đầy đủ nội dung						
-	Báo cáo giám sát, đánh giá không theo biểu mẫu quy định, không đầy đủ nội dung						
-	Báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc đầu tư dự án không theo biểu mẫu quy định, không đầy đủ nội dung						
Cộng điểm		100	0	100	0	93,5	